

Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

Nghi Lộc, ngày 16 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 06 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày 24/11/2018 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Thành Đ, sinh ngày 22/7/2017 cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Ngọc H và chị Nguyễn Thị T vì chị T, anh H chưa có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh H, chị T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc

gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T, anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên có hành vi lạm dụng.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T là người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005954, ngày 19/02/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

NOI NHẬN:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Phong